

NHÓM KỂ CHUYỆN - CÔNG CỤ HỖ TRỢ HIỆU QUẢ DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO CÓ KHÓ KHĂN HỌC ĐƯỜNG

Nguyễn Ngọc Diệp

Khoa Tâm lý học, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn.

"Ngày xưa ngày xưa..." - Nhịp điệu quen thuộc này có thức tỉnh điều gì đó từ sâu thẳm thế giới nội tâm của bạn?

Đa số trẻ em Việt Nam, ngay từ khi chưa biết đọc biết viết, đều được nghe người lớn kể đến mức thuộc lòng những truyện cổ tích như Tấm Cám, Sọ Dừa... Dù xã hội ngày nay đã phát triển thêm vô số hình thức giải trí khác, từ thô sơ đến công nghệ cao, nhưng truyện kể vẫn được coi là một giá trị văn hoá không thể thay thế. Đó là một phần của những *trải nghiệm văn hoá* mà trẻ may mắn có được ngay từ thuở nhỏ. Đối với trẻ, truyện kể còn là *công cụ chuyển tiếp* từ thế giới tưởng tượng sang thế giới của những trải nghiệm văn hoá ấy. Cũng vậy, trẻ tìm thấy niềm vui, sự thích thú và cả những ước mơ, khát vọng của mình trong các truyện kể.

Truyện kể là một hình thức trợ giúp đặc biệt dành cho trẻ mẫu giáo có những biểu hiện khó hoà nhập nói riêng hoặc khó khăn tâm lý nói chung. Tại Pháp, mỗi *nhóm kể chuyện* như vậy gồm có 3-5 trẻ ở độ tuổi 4-6, do hai thành viên làm *hoạt não viên*, được tiến hành 1 lần/tuần vào một buổi nhất định. Một trong hai hoạt não viên này luôn luôn là nhà tâm lý học học đường, người còn lại có thể là nhà giáo dục lại hoặc giáo viên giúp thích nghi về mặt học. Mỗi buổi sinh hoạt của nhóm kể chuyện kéo dài 45-60 phút. Tham gia vào nhóm kể chuyện kiểu này với tư cách nhà tâm lý trong suốt 6 tháng, chúng tôi nhận thấy đặc thù của hình thức sinh hoạt nhóm này không chỉ cho phép người ta tận dụng được tác dụng phóng chiếu của truyện kể, mà cả những hiệu ứng của

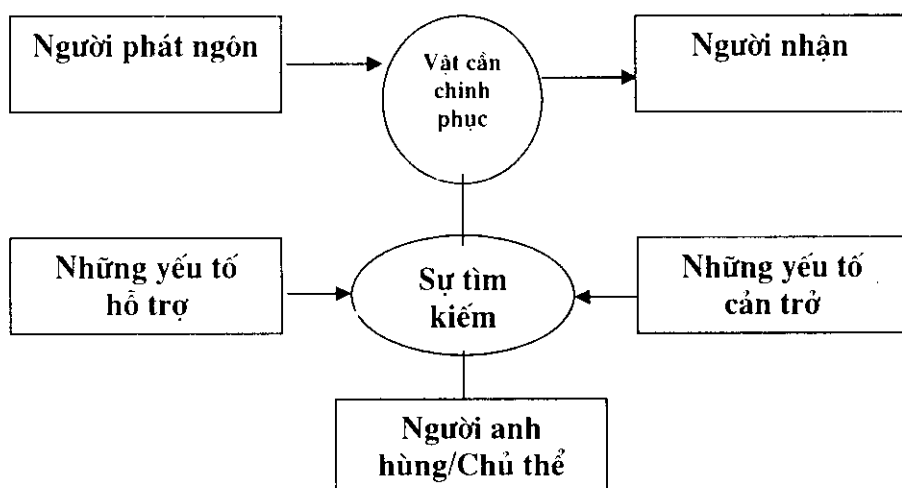
động thái nhóm, dù chỉ ở mức độ rất nhỏ. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin được phân tích ý nghĩa tâm lý của truyện kể và tác dụng của nó khi áp dụng ở nhóm trẻ mẫu giáo nói trên như một công cụ hỗ trợ học đường.

1. Truyện kể dưới góc độ tâm lý học

Các yếu tố tương tượng đặc trưng của truyện kể như phép thuật, những sự kiện phi thường, các nhân vật quý dữ, phù thủy, bà tiên, người anh hùng... lần lượt xuất hiện ở nhiều cốt truyện khác nhau, nhưng đều có một cấu trúc chung. Hơn thế, các nhân vật này, thông qua các biểu tượng, chính là đại diện cho những xung đột nội tâm của con người.

Cấu trúc tâm lý của truyện kể

Về cấu trúc của truyện kể, chúng ta có thể tham khảo mô hình dựa vào hành động (*modèle actantiel/schéma actantiel*)⁽¹⁾ mà A.-J.Greimas (1817-1992) đưa ra. Mô hình này dùng hành động để cấu trúc hoá tất cả các vai trò và mối quan hệ trong một truyện kể. Theo đó, cấu trúc của truyện kể gồm có sáu yếu tố sau đây:



Ở văn cảnh này người anh hùng (hay chủ thể) là người tiến hành và hoàn thành cuộc tìm kiếm/chinh phục, đó có thể là một cá nhân hay một tập thể (nhóm, dân tộc, thị tộc). Vật cần chinh phục có thể thuộc về vật chất (một kho báu, một thanh gươm), con người (nàng công chúa) hoặc mang yếu tố chính trị (quyền lực). Người phát ngôn là người chỉ ra cho nhân vật anh hùng đâu là sự thiếu hụt, những khuyết điểm và đâu là vật cần chinh phục. Người nhận là người thụ hưởng thành quả của cuộc chinh phục. Nhìn chung, mối quan hệ giữa sáu yếu tố này *tương trưng cho các dạng thức cơ bản trong hoạt động của con người: ý muốn, hiểu biết và quyền lực.*

Bản chất tâm lý của truyện kể

Xét về khía cạnh tâm trí, truyện kể ẩn chứa những yếu tố hết sức sâu sắc.

Tính huyền diệu (le merveilleux) của truyện kể đảm bảo cho nó thực hiện ba chức năng: *chức năng gây ảo ảnh, chức năng thẩm mỹ và chức năng huyền hoặc*. Đưa người nghe vào thế giới ảo (*fantasmatique*), truyện kể bộc lộ những khát vọng của con người thông qua cuộc chinh phục của người anh hùng, thông qua tham vọng chiến thắng, ảo vọng về quyền lực tối thượng, mong muốn vượt qua và khống chế xung đột... Cũng giống như giấc mơ, tính hư ảo của truyện kể rất đa dạng và thuộc về những quá trình vô thức. Ngoài ra, truyện kể còn hướng tới những giá trị thẩm mỹ khi nó bộc lộ ước mơ được trở nên đẹp đẽ hơn, mạnh mẽ hơn, giàu có hơn... của con người. Đắm chìm trong thế giới hư ảo, ly kì và đẹp đẽ của truyện kể, bạn sẽ hiểu vì sao nó có khả năng huyền hoặc và hấp dẫn trẻ thơ.

Bên cạnh tính huyền diệu, *tính biểu tượng* cũng là một đặc trưng tâm lý của truyện kể. Biểu tượng hoá đóng vai trò hết sức quan trọng trong truyện kể; nó được coi như *"sự diễn tả bằng hình ảnh một ý tưởng, một xung đột, một ham muốn vô thức"* (2). Theo J.-M. Gillig cũng như nhiều tác giả khác, trong truyện kể thường có những mẫu nhân vật nhất định mang biểu tượng của các hình thái ý thức nhất định (3). Chẳng hạn, hình ảnh bà tiên luôn là đại diện cho *"những người có khả năng thực hiện các kế hoạch mà con người không thể biến thành hiện thực"* (4). Trong văn hoá Việt Nam, nhân vật "bà tiên" thường được thay thế bởi "ông Bụt", luôn xuất hiện bất ngờ đúng lúc để giúp đỡ người tốt gặp nạn.

Với yếu tố huyền diệu và những biểu tượng nói trên, truyện kể giúp cho trẻ phát triển thế giới *tưởng tượng* của chúng. Truyện kể đóng vai trò như một *thỏa hiệp giữa cái mơ và cái thực, giữa nguyên tắc thỏa mãn và nguyên tắc thực tế, cho phép trẻ tiếp tục theo đuổi thế giới tưởng tượng của mình nhưng vẫn ý thức được rằng đó không phải là cuộc đời thực*. Tưởng tượng, ở đây, giúp trẻ thiết lập nên khoảng cách giữa thế giới thực và thế giới hư ảo, cho phép trẻ "đùa giỡn" với nỗi sợ hãi của chúng và với những điều cấm kỵ.

2. Động lực nhóm

Như đã nói ở trên, nhóm kể chuyện không chỉ mang lại tác dụng từ những truyện kể, mà điểm đặc biệt là, bằng hình thức sinh hoạt nhóm đều đặn của mình, nó để lại dấu ấn của nhóm rõ rệt lên những thành viên tham gia.

Nói đến sức mạnh của nhóm còn có nghĩa là đề cập đến động lực của nó: trên thực tế, nhóm được coi là một hệ thống các sức mạnh và định hướng. Đến lượt mình, động lực này tạo thành một sự phòng vệ giúp thành viên của nhóm chống lại các ham muốn vô thức nhóm. Kết quả là sẽ tạo ra những thay đổi về vai trò các thành viên, thúc đẩy giao tiếp và hiệu quả làm việc nhóm.

Vì vô thức nhóm luôn tồn tại nên quá trình chống lại vô thức này cũng giúp hình thành một *ảo tượng nhóm*: cả nhóm có chung một hình ảnh, một biểu tượng, một niềm tin (hoặc tập hợp các niềm tin) - những yếu tố tạo ra sự cố kết của nhóm. Trong khi đó, Anzieu lại coi nhóm như giấc mơ; nói cách khác, *nhóm là không gian tinh thần cho phép hiện thực hoá một cách tương tượng những ham muốn của trẻ thơ hoặc thực tại của các thành viên*.

Như vậy, không phải không có lý khi người ta đưa truyện kể vào nhóm. Như R. Kaes đã nói, truyện kể “*không chỉ là một bài học đạo đức hay giáo dục, không chỉ là sự gia nhập nhóm theo con đường chuẩn mực, đó còn là một công cụ của biểu tượng, một sơ đồ hành vi, một tập hợp những cái biểu đạt đã có sẵn và đã được chuẩn bị trước*”⁽⁶⁾. Khi truyện được đem kể trong nhóm, giữa truyện kể và nhóm có một sự tương tác và thông qua tương tác mà cái này tạo ra biểu tượng về cái kia. Nhóm kể chuyện là nơi gặp gỡ, tạo ra kịch bản và giúp chớ cả nhóm hay mỗi thành viên trong nhóm nhận ra mình đã được biểu tượng hoá. Đặc biệt, đối với những trẻ mẫu giáo có khó khăn hoà nhập hay khó khăn học đường nói chung, nhóm kể chuyện chính là một dạng *không gian chuyển tiếp* đặc biệt, thực hiện một trong những chức năng cơ bản của những trợ giúp tâm lý ở trường học.

3. Hiệu quả của nhóm kể chuyện

Cùng với quá trình tham gia vào nhóm kể chuyện và theo dõi sự chuyển biến của những trẻ mẫu giáo là thành viên của nhóm, chúng tôi thấy rằng, nhóm kể chuyện tác động lên trẻ theo những mức độ khác nhau. Nhìn chung, có thể chia thành 3 nhóm trẻ: nhóm trẻ biểu hiện thay đổi rõ ràng, nhóm trẻ tỏ ra có khả năng thay đổi và nhóm trẻ không thay đổi chút nào.

Ở những trẻ mà sự thay đổi dễ nhận thấy được một cách rõ ràng thì khoảng khắc “truyện kể” chính là khoảng khắc then chốt. Đó là những trẻ mà trong thời gian tiến hành nhóm, kể từ buổi thứ 2, 3 trở đi, truyện kể đã lôi kéo được cảm xúc, chú ý và sự hợp tác. Trẻ lắng nghe truyện kể, diễn biến tâm lý của trẻ thay đổi theo tình tiết của truyện. Trẻ tranh luận với nhà tâm lý và các bạn khác trong nhóm. Đôi khi trẻ chủ động đóng vai một hoặc một vài nhân vật trong truyện theo cách hết sức tự nhiên, tự do bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ của mình.

Đối với trẻ ở những nhóm còn lại (thay đổi ít hoặc không thay đổi chút nào), trong khuôn khổ trường học, RASED (mạng lưới hỗ trợ chuyên biệt dành cho học sinh có khó khăn học đường) sẽ gợi ý để trẻ được theo dõi tâm lý hoặc đến tư vấn tại một trung tâm hỗ trợ chuyên biệt nào đó từ phía bên ngoài (chuyên gia chỉnh âm, nhà tâm lý trị liệu...). Trong trường hợp này, nhóm kể chuyện đóng vai trò như một nơi phát hiện sớm và định dạng vấn đề hay khó khăn của trẻ. Chẳng hạn, khi tiến hành nhóm, chúng tôi đã phát hiện ra những

trẻ có khó khăn về ngôn ngữ, chậm nói hoặc có rối nhiễu trong quá trình liên tưởng, kể chuyện, sau này rất có thể sẽ phát triển thành rối loạn trong các thao tác tư duy.

Như vậy, nhóm kể chuyện ở đây được tiến hành không phải như một hình thức dạy học và giải trí thuần túy mà chúng ta vẫn thường gặp ở các trường mẫu giáo Việt Nam. Hơn thế, với những đặc điểm tích hợp được từ truyện kể và động lực nhóm, nó còn có chức năng dự báo và trị liệu. Điều quan trọng là mỗi khi tiến hành nhóm, cần phải tạo ra được bầu không khí trong nhóm thật sự thoải mái, an toàn để trẻ có thể tự do tìm kiếm, khám phá, bộc lộ và tự hiện thực hoá chính mình.

Chú thích

1. J.-M. Gillig *Le conte en pédagogie et en rééducation*. Dunod, Paris, 1997, p.40.
2. J. Laplanche, J.-P. Pontalis. *Vocabulaire de la psychanalyse*. PUF, Paris, 1992.
3. J.-M. Gillig, sdd.
4. J. Chevallier, A. Gheerbrant. *Dictionnaire des symboles*. R. Laffont, 1982, article Fée.
5. S. Tomasella. *Les phénomènes de groupes*. La bibliothèque de Psychologie de Psycho-Ressources.
6. R. Kaes (sous la direction de). *Contes et divans*. Bordas, Paris, 1989.

Tài liệu tham khảo

1. B. Bettelheim. *Psychanalyse des contes de fées (Phân tâm học của những truyện kể thần tiên*. Dịch từ tiếng Anh bởi Théo Carlier), Robert Laffont, Paris, 1997.
2. J.-S. Bruner. *Car la culture donne forme à l'esprit (Bởi vì văn hoá là hiện thân của tinh thần)*. Paris, ESHEL, 1991.
3. J. Chevallier, A. Gheerbrant. *Dictionnaire des symboles (Từ điển các biểu tượng)*. R. Laffont, 1982, article Fée.
4. D. Guichard, A. Marchais. *Que signifie une aide dans le cadre scolaire? (Thế nào là một sự trợ giúp trong khuôn khổ học đường?)*. Psychologie et Education N° 46, p. 79-96, 2001.
5. J.-M. Gillig. *Le conte en pédagogie et en rééducation (Truyện kể trong sự phạm và giáo dục)*. Dunod, Paris, 1997.
6. R. Kaes (sous la direction de). *Contes et divans*. Bordas, Paris, 1989.
7. J. Laplanche, J.-P. Pontalis. *Vocabulaire de la psychanalyse (Từ vựng Phân tâm học)*. PUF, Paris, 1992.
8. S. Tomasella. *Les phénomènes de groupes (Những hiện tượng nhóm)*. La bibliothèque de Psychologie de Psycho-Ressources.